

Bản án số: 52/2025/HSST
Ngày 19 - 12 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – PHÚ THỌ**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Song Lưu

Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Kim Thanh và bà Ngô Thị Kim Thêu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thúy, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Đoàn, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2025, đối với:

Bị cáo Nguyễn Đức H, sinh ngày 15/3/1986; nơi sinh và cư trú: khu 2, phường V, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; Đảng, Đoàn thể: Không; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị Tr; vợ Đinh Thị H (đã ly hôn), có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: 03, tại Bản án số 08/2013/HSST ngày 06/3/2013 Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ (cũ) xử phạt H 12 tháng tù cho hưởng án treo, trừ 28 ngày tạm giam còn 11 tháng 02 ngày, thời gian thử thách 22 tháng 04 ngày, về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, ngày 23/4/2013 đã nộp đủ án phí. Tại Bản án số 03/2016/HSST ngày 25/01/2016 Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh T (cũ) xử phạt H 03 năm tù về tội: “Cướp giật tài sản”, 05 năm tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 08 năm tù. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 08/2013/HSST ngày 06/3/2013 của Tòa án nhân dân huyện T, xử phạt H 08 năm 11 tháng 02 ngày, ngày 08/4/2016, H đã nộp đủ án phí. Tại Bản án số 40/2016/HSST ngày 28/3/2016 Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) xử phạt H 02 năm tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm”. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 03/2016/HSST ngày 25/01/2016 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh T (cũ), xử phạt H 10 năm 11 tháng 02 ngày, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/7/2023, đã nộp đủ án phí ngày 03/6/2016. H chưa thi hành khoản bồi thường dân sự, chưa được xóa án tích; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/7/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02, Công an tỉnh Phú Thọ, có mặt.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị V.A, sinh năm 1997; trú tại: thôn Vĩnh Đông 1, xã Y, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/7/2025, chị Nguyễn Thị V.A bán cà phê tại quầy ở ven đường vành đai 4 thuộc địa phận thôn V3, xã Y, tỉnh Phú Thọ. Đến khoảng 16 giờ 00 phút ngày 17/7/2025, Nguyễn Đức H điều khiển xe mô tô BKS: 19H8-6344 đến uống cà phê. H dừng đỗ xe mô tô ở ven đường, gần vị trí quầy pha chế cà phê của chị V.A và gọi 01 cốc cà phê. Chị V.A sắp xếp cho H ngồi ở chiếc bàn phía trong, cách vị trí quầy pha cà phê khoảng 05m rồi mang 01 cốc cà phê ra cho H. Khi ngồi uống cà phê, H để ý thấy chị V.A có một chiếc túi vải đeo chéo, màu đen, bên trong đựng tiền để trả lại tiền thừa cho khách để ở ngăn dưới quầy pha chế. H nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc túi trên nên đã cố tình làm đổ cốc cà phê và bảo chị V.A pha cốc cà phê khác, mục đích lợi dụng sơ hở của chị V.A để chiếm đoạt tài sản. Ngay khi chị V.A pha xong cốc cà phê mới và mang đến thì H rời khỏi chỗ ngồi, đi nhanh về phía quầy pha chế cà phê, dùng tay phải giật lấy chiếc túi xách của chị V.A rồi ngồi lên xe mô tô của H nổ máy, điều khiển xe mô tô bỏ chạy về hướng xã T.H. Chị V.A đuổi theo H nhưng không đuổi kịp. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, H điều khiển xe mô tô BKS: 19H8-6344 đi qua xã T.H lên đê đi về hướng cầu Việt Trì. Khi cách cầu Việt Trì khoảng 01km, H kiểm tra bên trong túi thấy có 01 chiếc điện thoại di động iPhone 11 Promax, màu đen, có ốp lưng bằng nhựa dẻo màu đỏ; 01 chiếc quạt tích điện cầm tay và 1.600.000đ (một triệu sáu trăm nghìn đồng) gồm các tờ tiền mệnh giá 200.000đồng, 100.000đồng, 50.000đồng. H lấy tiền và điện thoại đút vào túi quần, còn chiếc túi và quạt H ném xuống dòng sông Lô. H tiếp tục đi về đường đê Đồng Bưởi thuộc phường Nông Trang, tỉnh Phú Thọ rồi dừng xe mô tô ven đường kiểm tra chiếc điện thoại H chiếm đoạt được của chị V.A. Do điện thoại có mặt khóa, không mở được nên H tháo sim vứt đi, chỉ cầm theo chiếc điện thoại. Sau đó, H về nhà ngủ. Sáng ngày 18/7/2025, H bỏ trốn khỏi địa phương.

Cùng ngày, chị V.A đến Công an xã T.H trình báo. Do vụ việc xảy ra trên địa bàn xã Y nên sau khi tiếp nhận đơn trình báo, Công an xã T.H đã chuyển hồ sơ đến Công an xã Y để giải quyết theo quy định pháp luật. Công an xã Y đã báo cáo cơ quan điều tra Công an tỉnh Phú Thọ giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 24/7/2025, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ đã triệu tập Nguyễn Đức H đến làm việc. H đã tự nguyện giao nộp:

- 01 xe mô tô BKS: 19H8-6344, loại xe Dream, màu sơn nâu, số khung CG0031S012784, số máy L6150FMG*01079142*, có gương chiếu hậu bên trái, đã qua sử dụng;

- 01 chiếc túi xách giả da, loại bốn ngăn khóa kéo, có quai xách;

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy A7, có ốp điện thoại giả da màu nâu đỏ, bên trong lắp 01 sim điện thoại số 0971.264.511;

- 01 chiếc điện thoại iPhone 11 promax màu đen, có ốp điện thoại bằng nhựa màu đỏ, bên trong không lắp sim điện thoại.

- Số tiền 2.704.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 53/KL-HĐĐGTS ngày 29/8/2025, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Phú Thọ kết luận:

“- Điện thoại di động iPhone 11 Pro Max, màu đen, đã qua sử dụng có giá trị 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

- Từ chối định giá đối với 01 vỏ ốp lưng bằng nhựa dẻo của điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 11 ProMax do không cung cấp được hãng sản xuất, thời hạn sử dụng, tỷ lệ còn lại của tài sản tại thời điểm định giá;

- Từ chối định giá đối với 01 túi xách vải loại có quai đeo chéo, đã qua sử dụng; 01 chiếc quạt tích điện cầm tay, đã qua sử dụng do không cung cấp được hồ sơ, tài liệu liên quan đến tài sản cần định giá như hoá đơn mua bán, hợp đồng mua bán, hãng sản xuất, thời hạn sử dụng, tỷ lệ chất lượng còn lại của tài sản tại thời điểm định giá và không thu giữ được tài sản.”

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ đã thông báo Kết luận định giá tài sản cho H và chị V.A, không ai có ý kiến, thắc mắc gì.

Tại Cáo trạng số: 10/CT-VKSYL ngày 12 tháng 11 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ truy tố Nguyễn Đức H về tội: “Cướp giật tài sản” theo điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Nguyễn Đức H phạm tội: “Cướp giật tài sản”. Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, phạt: Nguyễn Đức H từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền 400.0000đ; bị hại được nhận lại 1.200.000đ; xử lý vật chứng, án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi cướp giật tài sản và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng, thể hiện như sau: Ngày 17/7/2025, tại quầy bán cà phê của chị Nguyễn Thị V.A ở ven đường vành đai 4 thuộc địa phận thôn V3, xã Y, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Đức H đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản là 01 chiếc túi đeo chéo, bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 11 Promax, có ốp lưng bằng nhựa dẻo màu đỏ; 01 chiếc quạt tích điện cầm tay và số tiền mặt 1.600.000đ (một triệu sáu trăm nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản H chiếm đoạt là 5.600.000đồng.

[3]. Hành vi của Nguyễn Đức H đã phạm vào tội: “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định:

“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

...

i, Tái phạm nguy hiểm.”

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu của cá nhân được Nhà nước và pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trị tại địa phương và an toàn xã hội. Bị cáo có sức khỏe nhưng không rèn luyện, tu dưỡng bản thân trở thành người có ích cho xã hội. Để có tiền tiêu sài cá nhân bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản và hành vi cướp giật tài sản. Bị cáo đã có 03 tiền án và đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm” chưa được xóa án tích nên lần thực hiện hành vi cướp giật tài sản này thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Do vậy cần thiết phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[8]. Về vật chứng vụ án: Đối với 01 chiếc túi đeo chéo, 01 chiếc quạt tích điện, H khai nhận đã vứt xuống dòng sông Lô khu vực gần cầu Việt Trì, phường Thanh Miếu, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chỉ dẫn xác định sông Lô thường xuyên có dòng chảy. Còn 01 chiếc sim điện thoại được lắp trong chiếc điện thoại di động iPhone 11 promax H cướp giật của chị V.A. H khai nhận đã tháo sim ra khỏi điện thoại và vứt ở vệ đường nhưng không nhớ vị trí đã vứt bỏ. Do vậy, cơ quan điều tra không thu giữ được những tài sản trên.

- Đối với chiếc xe mô tô BKS: 19H8-6344, nhãn hiệu POMUSPACYAN, số máy LC150FMG01079142, số khung VVNPCG0031S012784 đã cũ, chủ sở hữu xe mô tô trên hệ thống thông tin dữ liệu đăng ký xe là Đinh Văn L, trú tại khu Phan Chu Trinh, phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh xác định trên hệ thống dữ liệu quốc gia và dân cư không có thông tin về người Đinh Văn L nêu trên. Tại cơ quan điều tra, H khai nhận đã mua lại xe mô tô trên từ anh Phùng Duy Đ vào đầu năm 2025, giá 3.000.000 đồng. Anh Đ cho biết anh đã mua lại chiếc xe mô tô trên vào khoảng năm 2015 với giá khoảng 4.500.000 đồng từ một người nam giới không quen biết. Khi anh Đ và nam giới trên mua bán xe thì không làm giấy tờ mua bán. Anh Đ đưa tiền còn người này giao xe và giấy đăng ký xe mô tô mang tên Đinh Văn L cho anh Đ. Kết quả tra cứu của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ thể hiện chiếc xe mô tô trên không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Vì vậy, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, Galaxy A7, có ốp điện thoại giả da màu nâu đỏ, bên trong lắp 01 sim điện thoại số 0971.264.511, đã qua sử dụng và chiếc túi xách giả da, loại bốn ngăn khóa kéo, có quai xách, đã qua sử dụng là tài sản của Nguyễn Đức H, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại H nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với số tiền 2.704.000đồng, gồm 1.504.000đồng là tài sản của Nguyễn Đức H, không liên quan đến vụ án; 1.200.000đồng là tiền do H thực hiện hành vi cướp giật tài sản của chị V.A mà có (H cướp giật được 1.600.000đồng, tiêu xài hết 400.000đồng, còn lại 1.200.000đồng) cần trả lại chị V.A 1.200.000đồng, trả lại H số tiền 1.504.000 đồng nhưng tiếp tục tạm giữ 1.504.000đồng để đảm bảo thi hành án.

- Đối với chiếc điện thoại di động iPhone 11 promax, màu đen và 01 chiếc ốp điện thoại bằng nhựa màu đỏ là tài sản của chị Nguyễn Thị V.A. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ đã ra trả lại chị V.A. Chị V.A đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, chị V.A xác nhận sau khi xảy ra vụ việc, gia đình bị cáo H nhiều lần đến thăm hỏi. Chị V.A đồng ý cho H xin lỗi, đề nghị được nhận lại 1.600.000đồng. Đối với chiếc túi đeo chéo, chiếc quạt tích điện và chiếc sim điện thoại, chị V.A không yêu cầu H hoàn trả và không yêu cầu bồi thường gì khác, đồng thời có đơn xin giảm hình phạt cho H.

[10]. Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội: “Cướp giật tài sản”.

2. Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Đức H 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 25/7/2025.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại chị Nguyễn Thị V.A số tiền 1.200.000đồng.

Buộc Nguyễn Đức H có trách nhiệm bồi thường cho chị V.A số tiền 400.000đ.

Trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7, có ốp điện thoại giả da màu nâu đỏ, bên trong lắp 01 sim điện thoại số 0971.264.511, đã qua sử dụng; 01 chiếc túi xách giả da loại bốn ngăn khóa kéo, đã qua sử dụng; số tiền 1.504.000đồng cho Nguyễn Đức H nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/12/2025)

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không thanh toán đủ khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Nguyễn Đức H phải nộp 200.000đ án phí

hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự trong án hình sự. Tổng cộng 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

Theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam số 2, Công an Phú Thọ;
- CQ THAHS Công an Phú Thọ;
- VKSND khu vực 10 - Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 10 - Phú Thọ;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu VP, HSVA, bộ phận THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Song Lưu